TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 201/2019/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 11, khu 2, phường Ô, thành phố Pả, tỉnh Q.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 11, khu 2, phường Ô, thành phố P, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố P, chị Bùi Thị Thu T và anh Hoàng Văn T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hoàng Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Đại G, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2005 và Hoàng Ngọc Yến N, sinh ngày 14 tháng 2 năm 2013. Khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc Yến N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Đại G cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng

cho con chung. Chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hoàng Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Đại G, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2005 và Hoàng Ngọc Yến N, sinh ngày 14 tháng 2 năm 2013. Khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc Yến N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Đại G cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng cho con chung. Chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004533 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố P;
- UBND phường M;
- CCTHADS thành phố P;
- TAND tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kim Dung

.